

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/KDTM - PT
Ngày 19/07/2023
“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Tạ Duy Ước
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Hồng Ánh và ông Bùi Đức Thanh
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLPT-KDTM ngày 13/6/2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Do Bản án kinh doanh tương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2023/QĐ-PT ngày 15/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐ-PT ngày 28/6/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V (V).
Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quốc H - chức vụ: Trưởng phòng khách hàng và ông Lê Văn L - chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng, thuộc Ngân hàng V - Chi nhánh H (Theo Giấy ủy quyền số 706/UQ-VCB-PC ngày 30/9/2022 của Giám đốc Ngân hàng V- chi nhánh H), ông H có mặt, ông Long vắng mặt;
2. *Bị đơn:* Cty Cổ phần T, địa chỉ: Tổ 49C, khu 6A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
Người đại diện theo pháp luật: ông Đinh Viết T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. ĐKKHKT: Tổ 7, khu D, phường C, TP C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Bà Phạm Thị H và chị Bùi Thúy V (người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Bùi Duy G, do ông G đã chết năm 2018), cùng trú tại: Tổ 49C, khu 6A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
Người đại diện theo ủy quyền của chị Bùi Thúy V: chị Nguyễn Thị C, trú tại: Thôn K, xã KT, huyện T, thành phố Hà Nội, (theo giấy ủy quyền ngày 10/9/2022); vắng mặt;

+ Ông Đào Văn Y và bà Đỗ Thị X, cùng trú tại: Tổ 57A, khu 6B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đào Văn T1, trú tại: Tổ 57, khu 6B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, (theo hợp đồng ủy quyền ngày 5/10/2022), có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: luật sư Đặng Hồng P – luật sư Công ty Luật Q, địa chỉ: số 575 N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt;

+ Anh Đào Trọng H1 và chị Trần Thị N, cùng trú tại: Tổ 9, khu 3, phường Hải, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

+ UBND thành phố H, địa chỉ: Số 02 B, phường G, TP. H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L – Phó Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H (theo giấy ủy quyền số 2100/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Chủ tịch UBND TP H), vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 03/7/2014 Cty Cổ phần T có ký hợp đồng tín dụng số 2014/DA/HDTD/T với Ngân hàng V chi nhánh H (sau đây gọi tắt là VCB H) để vay vốn với số tiền vay 4,5 tỷ đồng, mục đích vay để thanh toán chi phí đầu tư xây dựng trang trại hữu cơ Organic Farm. Thời hạn cho vay là 60 tháng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay trên của Cty Cổ phần T, là 02 hợp đồng thế chấp tài sản gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/DA/HDTC/T ngày 03/7/2014, bên thế chấp là ông Bùi Duy G, bà Phạm Thị H, tài sản thế chấp là thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 791755, số vào sổ H31933 do UBND TP H cấp ngày 07/5/2007, có diện tích 110m² tại Tổ 38B, khu 4(nay là tổ 49C, khu 6A), phường H, TP H. Mang tên ông Bùi Duy G, bà Phạm Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/DA/HDTC/T ngày 03/7/2014, bên thế chấp là ông Đào Văn Y, bà Đỗ Thị X, tài sản thế chấp là thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 035978, số vào sổ CH00982 do UBND TP H cấp ngày 15/4/2013, có diện tích 207,3m² tại Tổ 3, khu Cầu Trắng, phường Đại Yên, TP H. Mang tên ông Đào Văn Y.

Tính đến ngày 02/4/2015 khoản vay của Cty Cổ phần T bắt đầu quá hạn, VCB H đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu nhưng Cty Cổ phần T không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với VCB H, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V (gọi tắt là V).

Từ những vi phạm trên nên V khởi kiện yêu cầu Cty Cổ phần T phải thanh toán cho V, tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12/01/2023) là 8.789.984.861đ, trong đó nợ gốc là 4.450.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 3.803.257.639đ, lãi quá hạn là 536.727.222đ. Yêu cầu Cty Cổ phần T phải tiếp tục

trả lãi phát sinh cho V theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi Cty Cổ phần T thanh toán xong khoản nợ.

Đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo 02 hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/DA/HDTCT ngày 03/7/2014, bên thế chấp là ông Bùi Duy G, bà Phạm Thị H và Hợp đồng thế chấp số 02/2014/DA/HDTCT ngày 03/7/2014, bên thế chấp là ông Đào Văn Y, bà Đỗ Thị X, trong trường hợp Cty Cổ phần T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ để thu hồi vốn cho V. Hiện nay do thửa đất thế chấp của ông Đào Văn Y, bà Đỗ Thị X đã được giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ 18A, toàn bộ kinh phí được chi trả là 2.294.518.000đ đã được nộp lại ngân sách nhà nước do UBND TP H quản lý, nếu phải xử lý tài sản thế chấp này thì đề nghị UBND TP H giao lại toàn bộ kinh phí trên cho V.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Đinh Viết T không có mặt ở địa phương nơi cư trú, tại địa chỉ của Cty không còn hoạt động, Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật. Nhưng ông T vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H và người đại diện theo ủy quyền của chị Bùi Thúy V cùng có quan điểm trình bày: Ông Bùi Duy G đã chết năm 2018 và hàng thừa kế thứ nhất của ông G là bà Phạm Thị H và chị Bùi Thúy V. Đối với hợp đồng thế chấp tài sản của ông G, bà H để cho Cty Cổ phần T vay vốn thì đề nghị V tạo điều kiện cho gia đình bà H trả số tiền khoảng 2,3 tỷ đồng để lấy lại tài sản thế chấp vì gia đình đang khó khăn, nếu V không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn Y, bà Đỗ Thị X và người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Văn T1 cùng có quan điểm trình bày: Thửa đất mà vợ chồng ông Y, bà X thế chấp cho V thực tế là của ông Đào Văn T1 là anh trai ông Y, ông T1 nhờ ông Y đứng tên hộ và việc vợ chồng ông Y thế chấp cho V là theo yêu cầu của ông T1 chứ vợ chồng ông không biết ông Đinh Viết T, chị Bùi Thúy V là ai, vợ chồng ông có ký vào giấy tờ do cán bộ V đưa cho nhưng thực sự là không biết đó là giấy tờ cụ thể gì và cũng không biết là ký thế chấp cho Cty T vay bao nhiêu tiền chỉ khi ký xong, ông T1 bảo vay được 600 triệu đồng. Nay đề nghị được trả số tiền 600 triệu đồng tiền gốc và số tiền lãi từ đó đến nay theo lãi suất của V, do nhà đất của chúng tôi đã được bồi thường bằng tiền mặt đang do UBND TP H quản lý nên sau khi trả cho V, số tiền còn lại trả lại cho chúng tôi. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T1 có tranh chấp: ông là người sử dụng đất và ông cho rằng tài sản thế chấp là của ông T1 nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm thủ tục tố tụng, xâm phạm đến quyền lợi của các đương sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đào Trọng H1 và chị Trần Thị N cùng có quan điểm trình bày vợ chồng chúng tôi mua thửa đất của chị Bùi Thúy V vào năm 2019 khi mua thì trên đất có tài sản là 01 ngôi nhà 3 tầng, khi mua chúng tôi có xem thửa đất và ngôi nhà 3 tầng, do thửa đất của chị V và của bà H liền sát nhau và không phân chia ranh giới nên chúng tôi nghĩ cả ngôi nhà 3 tầng nằm trên đất là của chúng tôi mua, vì chị V bảo trên đất là ngôi nhà 3 tầng, nay Tòa án cho tôi xem biên bản đo vẽ thẩm định thì tôi mới biết là một phần của ngôi

nhà 3 tầng mà tôi đã mua của chị V nằm trên phần đất của bà H, ông G. Do ngôi nhà 3 tầng có kết cấu liền khối không thể tách rời, phần chính của ngôi nhà nằm trên đất của chúng tôi, nếu phải phá phần ngôi nhà trên phần đất của bà H thì sẽ ảnh hưởng đến cả ngôi nhà của tôi nên tôi có quan điểm đề nghị được mua cả thửa đất của bà H hoặc được mua phần đất của bà H có phần ngôi nhà 3 tầng ở trên đất để đảm bảo nguyên giá trị của ngôi nhà 3 tầng.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 điều 30 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, khoản 1 điều 351, điều 357, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V (V).

Buộc Cty Cổ phần T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền là 8.789.984.861đ, trong đó nợ gốc là 4.450.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 3.803.257.639đ, lãi quá hạn là 536.727.222đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/01/2023), Cty Cổ phần T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2014/DA/HDTD/T ngày 03/7/2014 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trong trường hợp Cty Cổ phần T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/DA/HDTC/T ngày 03/7/2014, bên thế chấp là ông Bùi Duy G, bà Phạm Thị H với VCB H và hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/DA/HDTC/T ngày 03/7/2014, bên thế chấp là ông Đào Văn Y, bà Đỗ Thị X với VCB H để thu hồi vốn vay.

UBND TP H có nghĩa vụ giao lại số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của ông Y, bà X cho V theo quy định của pháp luật, khi phải xử lý tài sản thế chấp này để thu hồi vốn vay cho V.

Anh Đào Trọng H1 và chị Trần Thị N được quyền ưu tiên mua tài sản thế chấp là thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 791755, số vào sổ H31933 do UBND TP H cấp ngày 07/5/2007, có diện tích 110m² tại Tổ 38B, khu 4 (nay là tổ 49C, khu 6A), phường H, TP H. Mang tên ông Bùi Duy G, bà Phạm Thị H và toàn bộ tài sản trên đất khi phải xử lý tài sản thế chấp này để thu hồi vốn vay cho V.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, về quyền kháng cáo và quyền thi hành án theo quy định.

* Ngày 18/01/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn Yên kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xem xét lại Hợp đồng thế chấp số 02/2014/DA/HDTC/T ngày 03/7/2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Quốc H – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Đào Văn Yên là ông Đào Văn T1 vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, vì ông Y chỉ thế chấp bảo đảm cho khoản vay 600 triệu; ngoài ra, ông T1 đề nghị được tham gia tố tụng từ cấp sơ thẩm để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Đào Văn Y là luật sư Đặng Hồng P trình bày: ông Y kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do tại cấp sơ thẩm, ông Đào Văn T1 đồng thời là đại diện của ông Y là chủ sở hữu của tài sản tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/DA/HDTC/T ngày 03/7/2014, bên thế chấp là ông Đào Văn Y, bà Đỗ Thị X, tài sản thế chấp là thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 035978, số vào sổ CH00982 do UBND TP H cấp ngày 15/4/2013, có diện tích 207,3m². Ông Y đã đề nghị đưa ông T1 vào tham gia tố tụng nhưng cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết. Chúng tôi không đồng ý việc bổ sung ông T1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại giai đoạn phúc thẩm vì mất quyền của ông T1 tại giai đoạn sơ thẩm. Ngoài ra, ông Y cũng đề nghị xem xét tình hợp pháp của hợp đồng 02/2014/DA/HDTC/T ngày 03/7/2014, vì ông Y chỉ thế chấp bảo đảm cho khoản vay 600 triệu đồng.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;
- Các đương sự có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên, đều không xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ.

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ vào hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn Yên làm trong hạn luật định, tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm có Thông báo nộp tiền tạm ứng phúc thẩm án phí số 64/TB-TA ngày 31/01/2023 đối với ông Y số tiền 300.000đ là không đúng theo quy định tại mục 2.2 Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuy nhiên, đây là sai sót của cấp sơ thẩm, để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự, Hội đồng xét xử vẫn chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn công ty Cổ phần T, đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Đinh Viết Thành, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Trọng H1 và chị Trần Thị N, bà Phạm Thị H và chị Bùi Thúy V, đại diện theo ủy quyền của chị V là chị Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; đại diện UBND thành phố H là ông Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng

mặt, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Ông Y và bà X ký Hợp đồng thế chấp số 02/2014/DA/HDTC/T ngày 03/7/2014 với ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của công ty T, tại Điều 1 các Hợp đồng thế chấp đều xác định nghĩa vụ bảo đảm: bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán của bên vay cho ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn ở nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn và phí phát sinh từ hoặc liên quan Hợp đồng tín dụng 2014 hay tất cả các Hợp đồng tín dụng giữa bên vay và ngân hàng từ ngày ký Hợp đồng thế chấp mà không quy định tỷ lệ bảo đảm của tài sản thế chấp trong tổng số tiền vay. Định giá tài sản thế chấp tại thời điểm vay là 2.091.480.000đ. Ông Y, bà X và ông T1 đều cho rằng tài sản thế chấp này là của ông T1 nhờ ông Y đứng tên hộ. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ông Y, bà X đã có quan điểm đề nghị Tòa án huỷ Hợp đồng thế chấp 02/2014/DA/HDTC/T ngày 03/7/2014 để anh chị trả sổ đỏ lại cho ông T1 (BL 128), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc giải thích hoặc làm rõ yêu cầu huỷ Hợp đồng thế chấp này của ông Y, bà X có phải là yêu cầu độc lập trong vụ án để thụ lý, triệu tập người liên quan tham gia tố tụng và giải quyết tranh chấp đối với Hợp đồng thế chấp này là chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 5, 201, 202 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Y kháng cáo đề nghị xem xét lại Hợp đồng thế chấp số 02/2014/DA/HDTC/T ngày 03/7/2014 nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét, triệu tập người liên quan như Văn phòng Công chứng Giếng Đáy tham gia tố tụng và thu thập hồ sơ cấp GCNQSD đất của ông Y, nếu cấp phúc thẩm xem xét sẽ mất quyền kháng cáo của các đương sự đối với nội dung này. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng về việc thụ lý, giải quyết yêu cầu của đương sự, triệu tập người tham gia tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông T1 có quan điểm tranh chấp đất với người sử dụng đất đứng tên ông Y, bà X nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết trong vụ án là vi phạm, ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự và không xem xét toàn diện vụ án.

Hơn nữa, đối với việc thẩm định tại chỗ thửa đất của ông Bùi Duy G- bà Phạm Thị H thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của công ty T là thửa 95 tại tổ 38B, khu 4 (nay đổi thành tổ 49C, khu 6A), phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (GCNQSDĐ số AI 791755 do UBND thành phố H cấp ngày 07/5/2007 cho ông Bùi Duy G- bà Phạm Thị H) theo Hợp đồng thế chấp số 01 ngày 03/7/2014, khi thẩm định Biên bản thẩm định ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H cũng thể hiện nội dung thẩm định như nêu trên, nhưng kết quả thẩm định thể hiện tại “bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất” kèm theo Biên bản thẩm định lại miêu tả thửa 158 theo GCNQSDĐ số CO 233265 do UBND thành phố H cấp ngày 30/01/2019 cho anh Đào Trọng H1 và chị Trần Thị N và tài sản trong và ngoài thửa đất trên là không đúng đối tượng, vị trí thửa đất, tài sản trên đất cần thẩm định theo Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án, vi phạm quy định tại Điều 101 BLTTDS. Tuy nội dung này không bị kháng cáo nhưng nếu không xem xét sẽ

không đảm bảo để thi hành án. Vi phạm quy định tại Điều 19 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

Ngoài ra, việc ông Bùi Duy G là người thế chấp tài sản chết không để lại di chúc, thời điểm chết khác nhau giữa lời khai của các đương sự nhưng khi triệu tập tham gia tố tụng Toà án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ lời khai của các đương sự về thời điểm ông G chết, hàng thừa kế thứ nhất của ông G mà không thu thập các tài liệu liên quan như giấy chứng tử của ông G, bản xác nhận hàng thừa kế thứ nhất và di sản thừa kế của ông G có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền là chưa đầy đủ, việc triệu tập người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng còn phiến diện, vi phạm quy định tại Điều 68, Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do những vi phạm trên là nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục hoặc giải quyết sẽ mất quyền kháng cáo của đương sự, không đảm bảo hiệu lực của bản án, quyết định của Toà án, cần huỷ toàn bộ bản án để xét xử sơ thẩm lại.

Các nội dung kháng cáo khác sẽ được xem xét lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi Tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án. Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm của Công ty cổ phần T được tạm giữ để tiếp tục giải quyết vụ án.

[3.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đào Văn Yên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, trả lại cho ông Yên số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[5] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh như sau:

Căn cứ: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 148; khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về án phí:

Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi Tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án. Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm của Công ty cổ phần T được tạm giữ để tiếp tục giải quyết vụ án.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông Đào Văn Yên không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại cho ông Y số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001368 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Ánh

Bùi Đức Thanh

Tạ Duy Ước

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thành phố H;
- Chi cục thành phố H;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Duy Ước